

Bản án: 22 /2019/HS-ST

Ngày: 13/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Tiến

Thẩm phán: Bà Vương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quyết Tiến;

Ông Vũ Ngọc Sơn;

Ông Phan Ngọc Thắng.

Thư ký phiên toà: Ông Tô Đình Vĩ, Thư ký viên Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Nông Xuân Liền, Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 13/6/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2019/TLST-HS ngày 19/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HS ngày 31/5/2019 đối với bị cáo:

Lù S Tr ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 10 năm 1988, tại xã T Tr, huyện Q B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T Tr, xã T Tr, huyện Q B, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông L S S, sinh năm 1960 (*đã chết*) và bà V Th Ch, sinh năm 1962; có vợ: L M L, sinh năm 1981 (*không đăng ký kết hôn*) và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/10/2018 đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an, tỉnh Hà Giang. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo L S Tr: Ông Sải Nhật Thịnh - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Minh Giang - Đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang. Có mặt

Bị hại: Cháu L Đ T, sinh ngày 02/5/2018; nơi ĐKKHKT: Thôn L L, xã X M, huyện Q B, tỉnh Hà Giang. Có mặt

Người đại diện hợp pháp của bị hại L Đ T: Bà L M L (Mẹ đẻ), Sinh năm: 1981; nơi ĐKKHKT: Thôn L L, xã X M, huyện Q B, tỉnh Hà Giang. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại L Đ T: Bà Nguyễn Thị Hiền – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có gửi lại bản luận cứ cho HĐXX.

Người làm chứng: HThị V, Lù S H. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/9/2018 L S Tr có cùng chị L M L và con trai là L Đ T đến nhà anh trai ruột là L S V, sinh năm 1983 (trú cùng thôn) ăn cơm uống rượu, khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày Trăng đi xe máy đèo chị L và T về nhà, thì Tr nằm ngủ trên võng, còn L và T nằm ngủ trên giường ở phía sau bên trái võng (cách chỗ Tr khoảng 3m). Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/9/2018 Tr tỉnh dậy, thì nghe thấy T khóc, lúc này Tr ngồi dậy xoay người sang trái thấy L đang ngồi trong màn trên giường cho T bú, vì “bực tức T khóc làm Tr không ngủ được”, nên Tr đã cúi xuống và dùng tay phải cầm nhặt lấy 01 chiếc ghế gỗ kích thước 38 x 19 x 15cm cách chỗ Tr khoảng 60cm, vung lên qua đầu ném 01 phát theo chiều hướng từ sau ra trước trúng vào vị trí cầm của L M L bị thương chảy nhiều máu. Sau đó Tr đứng dậy đi đến chỗ giường của L, thì thấy L khóc và đặt luôn cháu T xuống giường rồi bỏ ra ngoài, đi về hướng nhà bà Hoàng Thị V, sinh năm 1973 trú cùng thôn với Tr (cách khoảng 150m). Lúc này Tr tưởng L bỏ đi sang nhà anh trai ruột L S V, nên Tr đã dùng 02 tay bế T lên (tư thế mặt T áp vào ngực Tr, dọc theo thân người) và đi theo đường về hướng nhà L S V. Khi đi đến khu vực nhà bà V thì Tr dừng lại, do bực tức không tìm thấy L và lúc này T cũng đang khóc, nên Tr đã dùng 02 tay cầm vào hai bên nách của T rồi dùng 02 tay đẩy, thả T về phía trước cách Tr 0,7mét (khoảng cách T so với mặt đất khi đẩy, thả là 1,1mét) làm T rơi tự do xuống nền đường đất cứng có lẫn đá sỏi, vừa đẩy, thả vừa nói “*mày muốn chết cho mày chết*”. Thấy T vẫn khóc và nằm tư thế ngửa dẫy dựa chân tay, nên Tr tiếp tục cúi người dùng hai tay cầm vào hai bên nách T bế lên ngang thân người và đẩy, thả (*lần 2*) làm T rơi xuống đường cách Tr 0,3mét (khoảng cách T so với mặt đất khi thả là 0,6mét), thấy T không khóc nữa nằm tư thế ngửa, thì Tr tiếp tục đến chỗ T dùng hai tay cầm vào hai bên nách T bế lên và đẩy lên sân nhà bà V rơi vào đồng cây vùng khô cách Trăng 1,95mét. Sau đó Tr bỏ mặc T ở đó đi về nhà mặc quần áo rồi bỏ trốn đi khỏi địa phương, lên huyện X M, tỉnh Hà Giang vì: Cho rằng T đã bị chết, nên nhằm trốn tránh cơ quan chức năng truy bắt. Lúc Tr thực hiện hành vi đẩy, thả T, thì L M L cũng đứng ngay trên sân nhà bà V cách vị trí đó 20,45mét, khi Tr bỏ đi thì L ra tìm thấy cháu T nằm ở đồng cây vùng khô và bế T vào nhà bà V sau đó L bế cháu T đến nhà L S H ngủ nhờ đến 05 giờ sáng ngày 25/9/2019 L đưa T đến Bệnh viện đa khoa khu vực huyện B Q, tỉnh Hà Giang khám và điều trị. Hậu quả cháu L Đ T kịp thời được cứu chữa không bị chết.

Cơ quan CSĐT Công an, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang ra các Quyết định trưng cầu giám định pháp y số: 38/ ngày 22/10/2018 và số: 39/ngày 23/10/2018. Yêu cầu giám định tổn hại phần trăm sức khỏe của chị L M L do thương tích gây ra đối với vết thương tại vùng cầm và cháu L Đ T đối các vết thương tại vùng hộp sọ; đầu

dưới xương cánh tay phải; các vết xây xước da ở vùng lưng; vùng chân, tay (BL: 203; 176).

Tại bản giám định pháp y số: 101/TTPY-HG ngày 24/10/2018 (BL: 204-205) của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: Lò M L có 01 sẹo phần mềm vùng cằm, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ là 2%.

Tại bản giám định pháp y số: 102/TTPY-HG ngày 24/10/2018 (BL: 177-178) của Trung tâm pháp y, tỉnh Hà Giang kết luận: Cháu L Đ T- gãy không hoàn toàn dưới màng xương 1/3 giữa xương cánh tay phải là 3%- 02 sẹo phần mềm cẳng chân phải, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ là 1%- tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 4%.

Tại bản giám định pháp y thương tích bổ sung số: 109/TgT ngày 05/11/2018 (bl: 181-182) của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: Cháu L Đ T, vỡ phức tạp xương đỉnh phải, vỡ xương thái dương và xương trán phải là 8%.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 18/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo L S Tr về tội Giết người, theo điểm b khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo L S Tr, phạm tội "Giết người".
- Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo L S Tr từ 10 năm đến 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2018.
- Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại, theo các khoản tiền mà bị hại yêu cầu, theo quy định của pháp luật.
- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 của BLHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc ghế gỗ.
- Án phí: Bị cáo L S Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo L S Tr trình bày: Nhất trí với ý kiến kết luận của Viện kiểm sát. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử khi cân nhắc mức hình phạt, cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc sống vùng khó khăn trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất.

Bị cáo L S Tr trình bày: Thừa nhận hành của mình là vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại L Đ T: Tại bản luận cứ thể hiện quan điểm : Về tội danh, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trảng là đúng người đúng tội; Về hình phạt đề nghị trừng trị nghiêm minh, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Xử phạt bị cáo từ 17 đến 18 năm tù.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng là do uống rượu say nên mới như vậy. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại L Đ T. Căn cứ Điều 292; 293 của BLTTHS, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự thủ tục, không có khiếu nại, tố cáo và điều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo **L S Tr** thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp cho bị hại và những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như biên bản khám nghiệm trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ thực nghiệm điều tra, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản nhận dạng đồ vật, kết luận giám định, ... Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Xuất phát từ sự nghi ngờ chị L M L quan hệ ngoại tình với người khác, bị cáo cho rằng L Đ T không phải con đẻ của mình và kết hợp với việc đi uống rượu say. Nên Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/9/2018 trong khi đang ngủ thì con (T) quấy khóc làm cho bị cáo không ngủ được, L S Tr đã dùng chiếc ghế gỗ kích thước 38 x 19 x 15cm ném về phía vợ và con đang nằm ngủ trúng vào cằm chị L M L gây thương tích là 2% và sau đó thực hiện hành vi dùng 02 tay sức nách nâng lên và đẩy về phía trước, thả tay làm cháu L Đ T rơi tự do xuống nền đường đất cứng có lẫn sỏi, đá (02 lần) và lần thứ 3 đẩy, thả rơi xuống đồng cây vùng khô, tại khu vực sân nhà bà Hoàng Thị V, thôn T Tr, xã T Tr, huyện Q B, tỉnh Hà Giang với ý thức là “sống chết bỏ mặc”. Cháu T lúc này mới được 04 tháng 23 ngày tuổi là người chưa thể có sức phản kháng, tự vệ, sau đó bỏ mặc cháu T tại đó, bị cáo nghĩ T đã chết nên đã bỏ trốn khỏi địa phương. Hậu quả cháu L Đ T bị gãy không hoàn toàn dưới màng xương 1/3 giữa xương cánh tay phải là 3%; 02 sẹo phần mềm cẳng chân phải, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ là 1% - tổng tỷ lệ tổn thương tại thời điểm giám định là 4% và bị vỡ phức tạp xương đỉnh phải, vỡ xương thái dương và xương trán phải là 8%. Như vậy

hành vi của bị cáo Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội giết người được quy định tại điểm b khoản 1 điều 123 BLHS.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Tr là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương gây hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Vì vậy cần xử lý bị cáo với mức án thật nghiêm tương xứng với mức độ hành vi phạm tội và hậu quả của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên khi xem xét cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy từ giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số trình độ nhận thức pháp luật hạn chế, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà phần đấu cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với thương tích tại vị trí cầm của Lò M L 2%, chị L không đề nghị xử lý về hình sự. Cơ quan CSĐT Công an, tỉnh Hà Giang đã quyết định xử phạt hành chính tại Quyết định số: 37/QĐ - XPKLBB ngày 12/02/2019, với hình thức cảnh cáo là đúng qui định của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Lò Đ T: bà Lò M L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 chiếc ghế gỗ màu nâu, kích thước 38x19x15cm đã qua sử dụng. Xét thấy vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự theo Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò S Tr phạm tội Giết người.

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lò S Tr 12(mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 24/10/2018.

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của BLTTHS năm 2015 và Điều 47 của BLHS năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ghế gỗ màu nâu, kích thước 38x19x15cm đã qua sử dụng, do không còn giá trị sử dụng.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2019 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH13 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lù S Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- PV06; PC01; PC02;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tiến